TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Điệu;
2. Ông Triệu Ngọc Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 03/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 05/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cà Thị H, sinh năm 1990; (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT và chỗ ở: Bản S, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1983; (Vắng mặt lần thứ hai)

HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1952; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Cà Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện N tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/3/2017. Sau khi kết hôn vợ sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường xuyên uống rượu, mỗi lần say về lại đánh chửi vợ, con; mặc dù chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Tình trạng đó kéo dài khiến mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Do đó, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống tại Bản S, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La từ giữa năm 2020 đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ ngày chị bỏ về nhà mẹ đẻ đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn anh V.

Về quan hệ con chung: Chị và anh V có một con chung là Nguyễn Hồng M, sinh ngày 15/02/2017, đang do anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, do điều kiện nơi ở của chị khó khăn nên chị đề nghị giao con chung là Nguyễn Hồng M cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị không cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Văn V: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà, giấy triệu tập anh V đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên toà song anh đều vắng mặt không có lý do.

Chính quyền địa phương xã Đông Xuyên cung cấp: Chị Cà Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau hợp pháp vào ngày 07/3/2017, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật theo hướng giải quyết cho chị H ly hôn anh V. Vợ chồng chị H, anh V có một con chung là Nguyễn Hồng M, sinh ngày 15/02/2017. Hiện nay con chung đang do anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không có công việc ổn định còn anh V đang đi làm công ty, thu nhập hàng tháng khoảng 5- 7 triệu đồng. Mặt khác, bố mẹ anh V còn trẻ hỗ trợ anh V về chỗ ở và chăm sóc cháu nên đề nghị Toà án giao con chung là Nguyễn Hồng M cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con chung.

Ông Nguyễn Văn Lý (bố đẻ anh V) trình bày: ông xác định anh V và chị H kết hôn hợp pháp vào ngày 07/3/2017, sau ngày cưới anh V, chị H sinh sống tại địa phương, vợ chồng anh V, chị H ở nhà riêng gần nhà ông. Trong quá trình chung sống giữa anh V và chị H xảy ra mâu thuẫn, chị H đã bỏ đi từ đầu năm 2021 cho đến nay không quan tâm gì đến chồng con. Chị H đã có đơn khởi kiện xin ly hôn anh V thì gia đình ông nhất trí đề nghị Toà án giải quyết cho chị H ly hôn anh V. Anh V, chị H có một con chung là Nguyễn Hồng M, sinh ngày 15/02/2017, hiện nay, đang do anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh V, chị H ly hôn đề nghị Toà án giao cháu M cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng vì anh V có chỗ ở và thu nhập ổn định hơn chị H và vợ chồng ông vẫn còn sức khoẻ nên có điều kiện hỗ trợ anh V nuôi dưỡng cháu M. Ông có trao đổi với anh V thì anh V có quan điểm là chị H khởi kiện xin ly hôn thì chị H cứ làm thủ tục ly hôn tại Toà án, anh nhất trí ly hôn và nhất trí nuôi con là Nguyễn Hồng M, sinh ngày 15/02/2017 đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành), anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Tại phiên Tòa: Chị Cà Thị H, anh Nguyễn Văn V vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V; giao con chung là Nguyễn Hồng M cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Do điều kiện kinh tế khó khăn chị không cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Cà Thị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Cà Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn V; giao con chung Nguyễn Hồng M, sinh ngày 15/02/2017 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng cho con; chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập anh V đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên toà song anh đều vắng mặt không có lý do. Chị H đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cà Thị H và anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện N nơi sinh sống của anh V tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị H và anh V là hợp pháp.

[3] Chị H khởi kiện xin ly hôn, anh V biết rõ việc chị H khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh không đến làm việc, không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. HĐXX thấy rằng, mặc dù anh V không đến Toà án làm việc, trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H song tại lời khai của chị H, Biên bản xác minh ngày 10/3/2022, lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn L (bố đẻ anh V) đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt. Vợ chồng ly thân đã lâu, không quan tâm đến nhau. Như vậy, chị H và anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị H. Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H ly hôn anh V.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị H và anh V một con chung là Nguyễn Hồng M, sinh ngày 15/02/2017. Chị H đề nghị giao con chung là cháu M cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào quy định của pháp luật, biên bản xác minh ngày 10/3/2022, lời khai của ông Nguyễn Văn Lý (bố đẻ anh V) và nguyện vọng, điều kiện của các bên, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX giao con chung là Nguyễn Hồng M cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có quan điểm không cấp dưỡng cho con, do anh V không có quan điểm về việc cấp dưỡng cho con nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Cà Thị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Cà Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn V.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hồng M, sinh ngày 15/02/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành).

Chị Cà Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Cà Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000058, ngày 22 tháng 12 năm 2021.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Cà Thị H, anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã Đông Xuyên, huyện Ninh Giang;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Quý Long